

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST
Ngày 25/3/2025
Về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Thương;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Biên;
Bà Trần Thị Minh Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhật Ánh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Tố Ly- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Quảng
Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số
01/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025, về việc “Ly hôn và tranh
chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-
HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số
37/2025/QĐ-ST ngày 14 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị H, địa chỉ: Thôn 5, xã T (nay là xã Triệu Co),
huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần H, địa chỉ trước lúc xuất cảnh: Thôn 5, xã T (nay là xã
Triệu Co), huyện T, tỉnh Quảng Trị. Hiện đã xuất cảnh, chưa có thông tin nhập
cảnh trở lại, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/12/2024, nguyên đơn chị Hồ Thị H trình bày:
Chị Hồ Thị H và anh Trần H đăng ký kết hôn vào ngày 21/5/2014 tại Ủy
ban nhân dân xã T (nay là xã Triệu Co), huyện T, tỉnh Quảng Trị. Thời gian đầu
mới kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Qua thời gian chung sống, bắt đầu
nảy sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Tháng

11/2023, anh H xuất cảnh và sinh sống tại Mỹ, từ đó đến nay anh H hoàn toàn không liên lạc với vợ con. Chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Trần Thị Gia H, sinh ngày 09/5/2014 và cháu Trần Thị Ngọc H, sinh ngày 03/4/2017, hiện nay 02 cháu đang ở với chị H. Chị H có nguyện vọng tiếp tục được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần H không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị H.

Tại Biên bản xác minh ngày 25/02/2025, ông Trần Bốn là bố đẻ của anh Trần H trình bày:

Anh H và chị H kết hôn năm 2012. Quá trình chung sống anh H và chị H có 02 con chung là cháu Trần Thị Gia H, sinh ngày 09/5/2014 và cháu Trần Thị Ngọc H, sinh ngày 03/4/2017. Nay, anh H sinh sống tại Mỹ, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị H gia đình không được rõ. Hiện nay, gia đình không biết được địa chỉ cụ thể của anh H tại Mỹ, nhưng anh H vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình thông qua mạng xã hội. Ông Trần Bốn cam đoan sẽ nhận các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh H và sẽ thông báo lại nội dung của văn bản cho anh H được biết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị:

- Về tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định tại Điều 63; Điều 239-260 và Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được thông báo nội dung các văn bản tố tụng Tòa án nhưng không cung cấp địa chỉ cụ thể nơi mình đang làm ăn, sinh sống tại Mỹ nên đây là trường hợp cốt lõi địa chỉ và không thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Áp dụng Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

+ Về hôn nhân: Cho chị Hồ Thị H được ly hôn anh Trần H.

+ Về con chung: Giao cháu Trần Thị Gia H, sinh ngày 09/5/2014 và cháu Trần Thị Ngọc H, sinh ngày 03/4/2017 cho chị Hồ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí: Chị Hồ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hồ Thị H yêu cầu ly hôn với anh Trần H khi anh H đang làm ăn, sinh sống tại Mỹ. Trước và sau khi thụ lý vụ án, chị H và gia đình anh H không cung cấp được địa chỉ của anh H tại Mỹ, nhưng phía gia đình của anh H vẫn thường xuyên liên lạc với anh H qua mạng xã hội. Gia đình anh H nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và cam kết thông báo cho anh H nhưng anh H không cung cấp địa chỉ, không trực tiếp tham gia tố tụng hoặc có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của chị H nên được coi là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết cho việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình để giải quyết vụ án theo thủ tục chung được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hồ Thị H và anh Trần H trên cơ sở tự nguyện và được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì anh H xuất cảnh và sinh sống tại Mỹ, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay chị H làm đơn ly hôn, anh H vẫn biết việc chị H làm đơn yêu cầu ly hôn nhưng vẫn không liên lạc với chị H để bàn bạc, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Thấy rằng, hôn nhân là sự tự nguyện và mâu thuẫn giữa chị H và anh H là không thể khắc phục được. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn với anh H.

[2.2] Về con chung: chị H và anh H có 02 con chung là cháu Trần Thị Gia H, sinh ngày 09/5/2014 và cháu Trần Thị Ngọc H, sinh ngày 03/4/2017, hiện đang được chị H chăm sóc, nuôi dưỡng và xét nguyện vọng nuôi con của chị H phù hợp với nguyện vọng của các cháu nên giao cháu Trần Thị Gia H và Trần Thị Ngọc H cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Hồ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 238, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị H được ly hôn anh Trần H.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Gia H, sinh ngày 09/5/2014 và cháu Trần Thị Ngọc H, sinh ngày 03/4/2017 cho chị Hồ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trần H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung mà không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000217 ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Chị Hồ Thị H đã nộp đủ án phí.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV, Tổ HCTP;
- UBND xã Triệu Cơ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đoàn Thị Kim Thương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Minh Lệ Nguyễn Văn Biên

Đoàn Thị Kim Thương